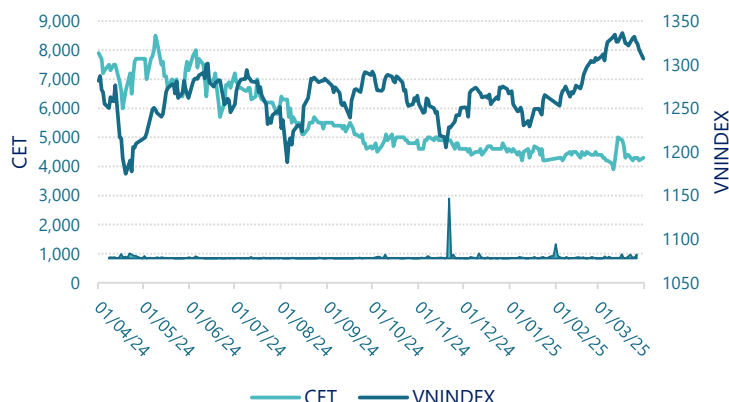


CTCP HTC Holding (HNX: CET)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	4,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,900
SL cổ phiếu LH	6,050,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,480
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	26
P/E	-367.7
EPS	-12

DT thuần

Q1/25

0.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.43|

YoY: ▼45.8| -99.1%

LN sau thuế

Q1/25

-0.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.24| -595%

YoY: ▼0.14| -230%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.1%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2024

85.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.50| -9.1%

LN sau thuế

2024

0.07

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.04| -41.6%

ROE

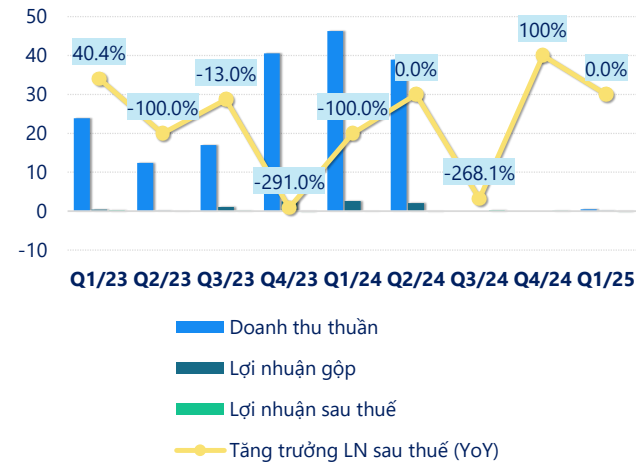
2024

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%

tỷ VNĐ

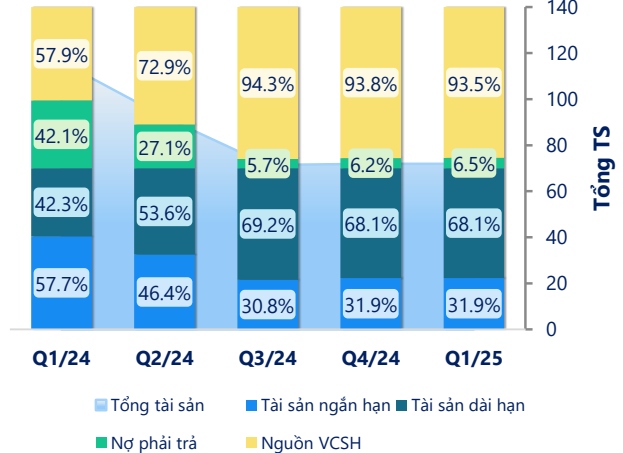
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

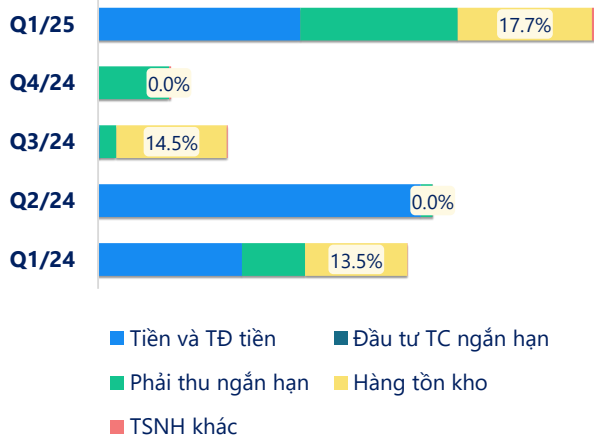
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



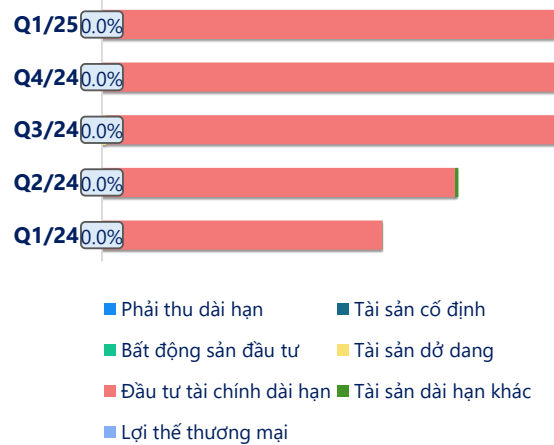
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

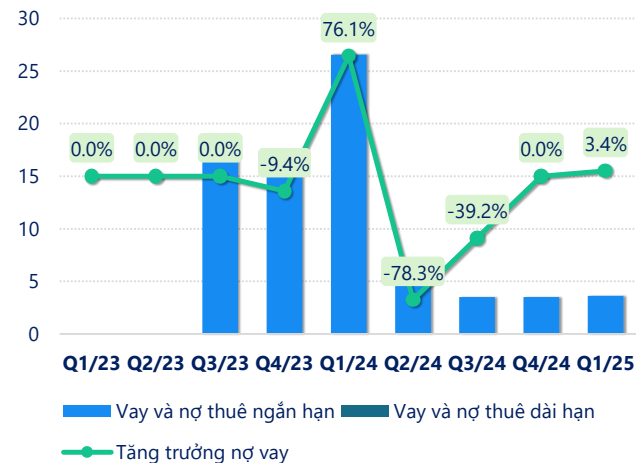
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

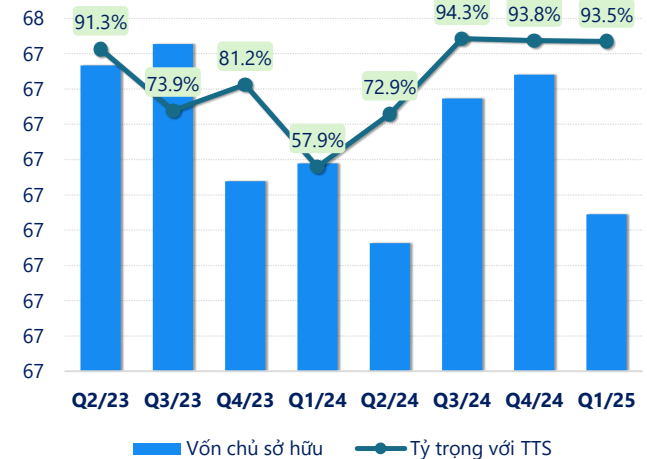
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

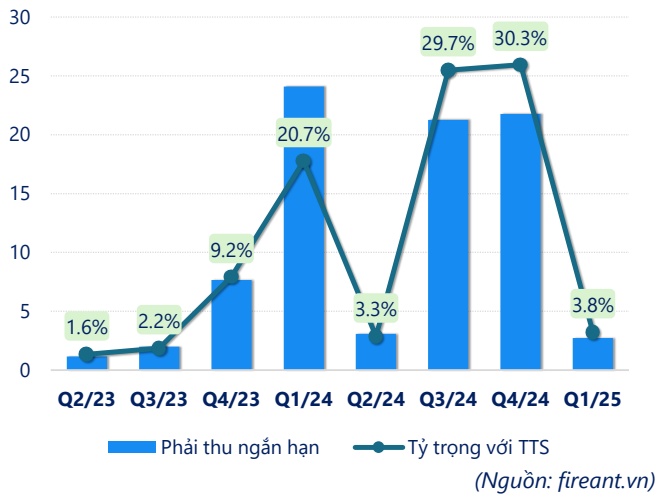
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

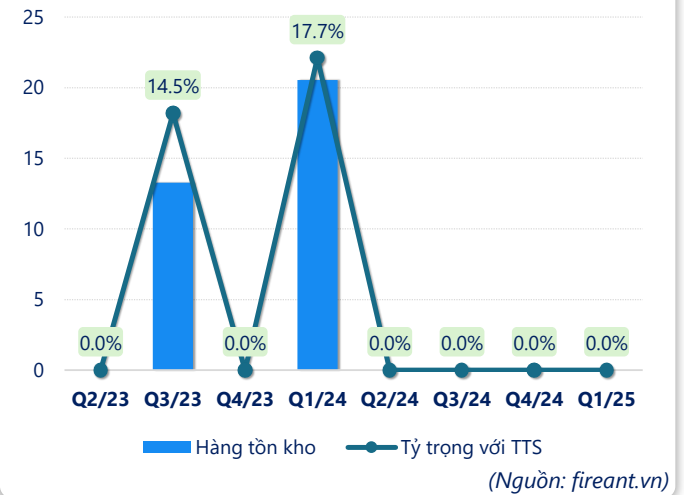


(Nguồn: fireant.vn)

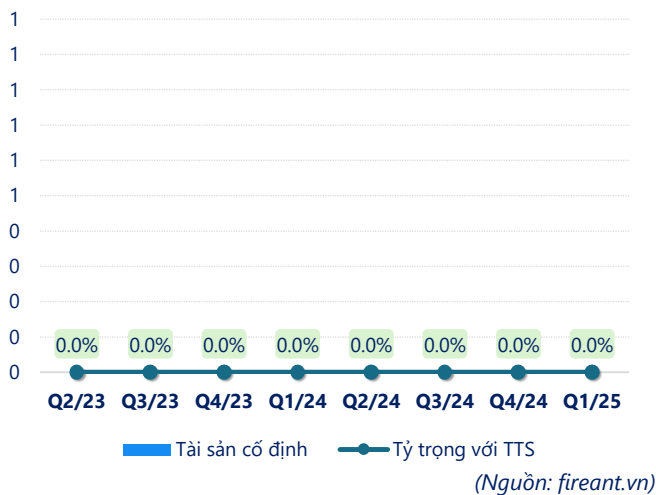
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


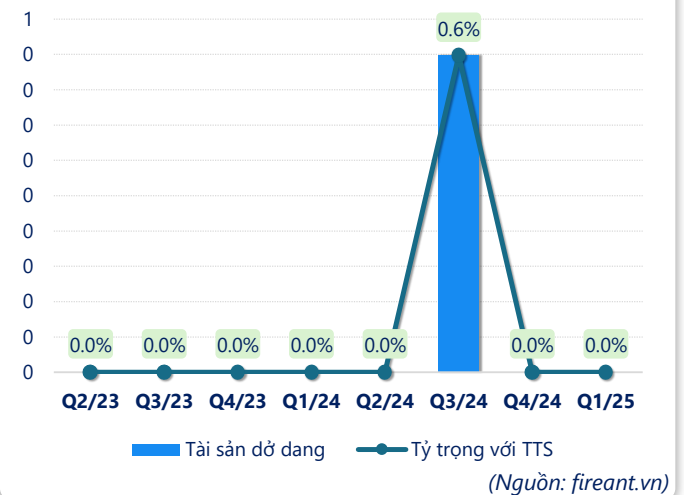
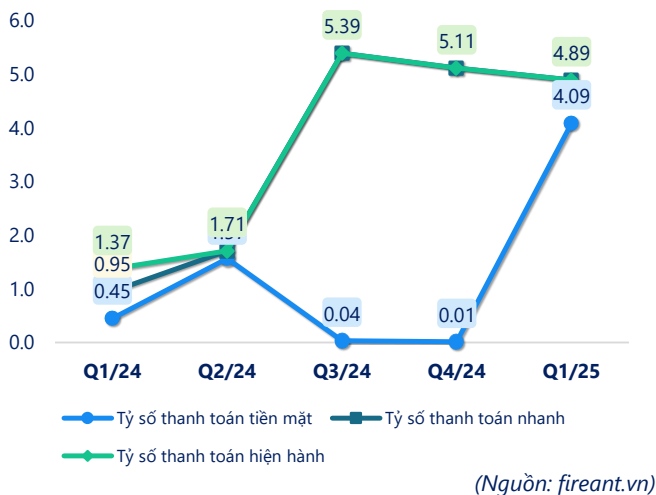
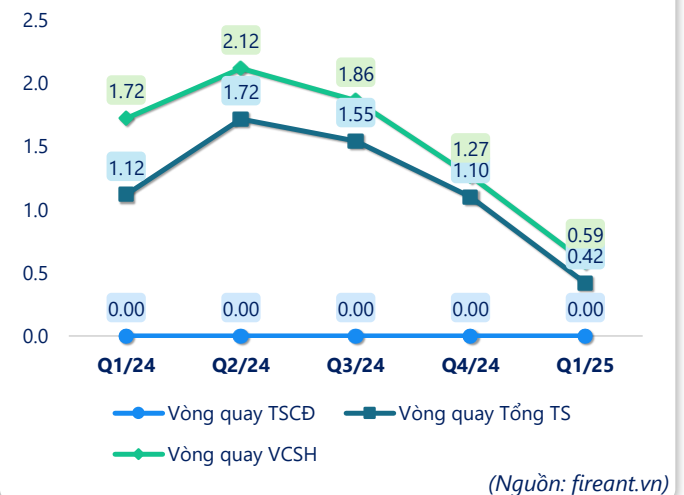
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	116	92.2	71.5	71.9	71.9
Tài sản ngắn hạn	67.1	42.8	22.0	22.9	22.9
Tiền và tương đương tiền	22.0	39.2	0.15	0.06	19.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	24.1	3.08	21.3	21.8	2.71
Hàng tồn kho	20.5	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.45	0.52	0.62	1.07	1.05
Tài sản dài hạn	49.1	49.4	49.4	49.0	49.0
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.45	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	49.0	49.0	49.0	49.0	49.0
Tài sản dài hạn khác	0.08	0.42	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	48.9	25.0	4.09	4.48	4.69
Nợ ngắn hạn	48.9	25.0	4.09	4.48	4.69
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.5	5.75	3.50	3.50	3.62
Phải trả người bán ngắn hạn	19.9	15.0	0.04	0.10	0.38
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	67.3	67.2	67.4	67.4	67.2
Vốn chủ sở hữu	67.3	67.2	67.4	67.4	67.2
Vốn điều lệ	60.5	60.5	60.5	60.5	60.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)